TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 31 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Tiến L - sinh ngày: 02/03/1981

Địa chỉ: Thôn XH, xã LH, huyện K, tỉnh HT.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh ngày 18/12/1987

Địa chỉ: Thôn DH, xã LH, huyện K, tỉnh HT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tiến L và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu: Phạm Thị P, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2005; Phạm Quang T, sinh ngày 18 tháng 05 năm 2011.

Giao hai con chung Phạm Thị P, Phạm Quang T cho anh Phạm Tiến L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. kể từ ngày quyết định ly

hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị N không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Phạm Tiến L

Chị Nguyễn Thị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được phép ngăn cấm và cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ Chung: Không có nợ chung.

Về án phí: Anh Phạm Tiến L thỏa thuận nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) dã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh HT theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005381 ngày 03/03/2023. Nay anh Phạm Tiến L được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự: Anh Lương, chị Nhung;
- VKS huyện K, tỉnh HT;
- UBND xã LH, huyện K, tỉnh HT;
- Chi cục THADS huyện K, tỉnh HT;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh HT;
- VKS nhân dân tỉnh HT.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng